

ĐẠO LÝ VÀ VẤN ĐỀ “CŨ, MỚI” TRONG CÔNG CUỘC KIẾN THIẾT XỨ SỞ

TÔN THẮT THIÊN

Dùng bạo lực để đối xử với nhau chỉ có thể tạo ra thú vật mới chứ không thể tạo ra con người mới. “Cái mới” thiết yếu nằm trong “cái cũ”.

Một vấn đề đã đặt ra từ 100 năm

Trong những vấn đề mà những người Việt muốn kiến thiết xứ sở gặp phải có vấn đề đạo lý. Vấn đề này không thể tránh được vì Việt Nam ngày nay đang là một quốc gia lâm vào tình trạng hỗn loạn, thoái hóa và băng hoại, một xã hội bị xáo trộn và mất hướng. Nguyên nhân của tình trạng này là hai cuộc chiến tranh quá khốc liệt và quá trường kỳ, và một cuộc cách mạng xã hội quá độ, điên cuồng mù quáng không những đã làm sụp đổ toàn bộ thượng tầng kiến trúc của quốc gia mà còn làm tan rã trầm trọng hạ tầng cơ sở của xã hội. Vì vậy xây dựng lại hạ tầng cơ sở là ưu tiên số một của mọi kế hoạch kiến thiết. Hạ tầng cơ sở có vững thì xã hội mới vững; xã hội có vững thì mới an; xã hội có an thì quốc gia mới tồn, và quốc gia có tồn thì quốc dân mới tiến được.

Trong sự xây dựng lại cơ sở xã hội, đạo đức và tinh thần đương nhiên chiếm phần chính. Nhưng giá trị đạo đức và tinh thần nào? giá trị cũ, hay giá trị mới? Câu hỏi cần được trả lời chính xác. Thực ra nó không phải là mới. Nó đã được đặt ra từ một trăm năm nay rồi, từ sau khi những phong trào Cần Vương, Phan Đình Phùng, Tôn Thất Thuyết-Hàm Nghi, và Trần Cao Vân-Duy Tân thất bại nặng nề và thê thảm. Những thế hệ trưởng thành sau Thế giới chiến I quan niệm rằng thế hệ trước họ thất bại vì đã theo những giá trị “cũ” của Nho giáo, cho nên muốn thành công trong công cuộc giải phóng xứ sở phải bỏ “cái cũ” đó và áp dụng “cái mới”. Những khẩu hiệu như “duy tân”, những danh từ như “tân thời”, “mô đéc” (moderne), “hủ lậu”, “xưa”, tôi đã được nghe rất thường lúc tôi còn đánh đáo và nhẩy cò. Nhưng nay, sáu mươi năm sau, tôi lại được nghe những danh từ tương tự: “cởi mở”, “đổi mới”, và dưới hình thức tiếng Tàu: “khai phóng”, “cải cách”, tiếng Nga: “glasnost”, “perestroika”, hay tiếng Anh: “openness”, “re-structuraton”.

Như vậy, không phải dân Việt chúng ta mới có vấn đề này. Dân Nga, dân Mỹ, và nhiều dân khác

trên thế giới cũng đang đặt vấn đề “cũ”, “mới”, không những chỉ về kinh tế, mà còn cả về chính trị và xã hội, trong đó có vấn đề đạo lý và tinh thần. Người Nga, cũng như người Mỹ, bàn luận rất nhiều về vấn đề “trở lại những giá trị cổ truyền”. Không khác gì người Việt, họ phải đặt vấn đề giá trị đạo lý và tinh thần, vì đây là một vấn đề tiên quyết trong công cuộc xây dựng một xã hội lành mạnh vĩnh cửu.

Vấn đề tiên quyết trên đây tóm tắt trong mấy câu: 1/ xác định những nhu cầu “mới” là gì?; 2/ căn cứ trên sự xác định đó, xét lại những giá trị tinh thần và đạo đức của dân tộc và quyết định giá trị nào còn thích hợp, giá trị nào không (hoặc hết) thích hợp? 3/quyết định phá hết cái cũ để xây dựng cái hoàn toàn mới, hay chỉ sửa chữa lại những gì cần sửa chữa, giữ lại những gì còn giữ được, và xây thêm những gì cần phải có thêm? Phần nhiều “những gì” này thuộc về lĩnh vực văn hóa, đạo lý và tinh thần, đã được dân chúng áp dụng rất lâu nên đã thành giá trị truyền thống ăn sâu vào tư tưởng và nếp sống của cộng đồng, có thể nói là đã thành nét tấy của đại chúng. Vì vậy chủ trương bỏ truyền thống thường gây chống đối, ít nhất là trong giai đoạn đầu.

Nhưng ngày nay, nhờ những sự xáo trộn đã xảy ra trong hai mươi năm qua, nhờ sự thất bại ngoạn mục của “cách mạng”, nhờ có hàng triệu người đủ các giới đã có cơ hội sinh sống ở nhiều nước và được tiếp xúc với những xã hội mà nền văn minh không những rất khác mà có vẻ tiến bộ hơn xã hội Việt Nam, nhờ những phát minh kỹ thuật, nhất là kỹ thuật truyền tin, nên sự bám víu vào “cái cũ” không còn mạnh như trước nữa, và sự chấp nhận “cái mới” tương đối dễ dàng hơn.

Giữ lại những gì? loại bỏ những gì?

Tuy nhiên, nếu xây dựng những cái mới là một vấn đề tương đối dễ giải quyết vì những cái mới phần lớn dễ nhận diện và có tính cách kỹ thuật, bỏ cái cũ là một vấn đề phức tạp hơn. Nó đòi hỏi phải giải đáp hai câu hỏi: 1/giữ lại những gì? 2/giữ lại hay loại bỏ đến mức nào?

Giữ lại những gì, loại bỏ những gì và đến mức nào là những câu hỏi rất khó giải đáp dứt khoát. Nó đòi hỏi một trình độ trí tuệ và kiến thức rất cao.

Những người làm việc này phải là những người biết tường tận đâu là gốc, đâu là ngọn của vấn đề, phải làm cái gì trước, cái gì sau; biết đâu là đúng mức, phải đi đến đâu, phải dừng lại ở đâu, dừng có nhiều quá (thái quá) mà cũng đừng có ít quá (bất cập). Trong Nho giáo, những câu hỏi này được lấy làm chủ đề cho hai quyển trong bốn quyển sách giáo khoa (*Tứ thư*) của các thế hệ trước: *Đại học*, mà đề tài là: “tri bản, mật”, “tri chung, thủy”, và *Trung dung*, mà đề tài là: không “thái quá”, không “bất cập”. Chỉ có những người ở cấp “đại học”, cấp “quản tử”, có đủ tư cách và khả năng để “trị quốc”, mới làm được việc đó. “Tiểu nhân”, bản lĩnh tầm thường, tư tưởng hẹp hòi, kiến thức ít, không phân biệt được lớn nhỏ, chỉ cái lợi trước mắt, không làm được việc đó: “Tiểu nhân phản trung dung!”

Vấn đề “tri bản” và “trung dung” trên đây không phải là một vấn đề mới và riêng của Việt Nam. Nó đã được đặt ra từ hơn một thế kỷ, và gây tranh luận rất gắt gao trong các giới trí thức Trung Hoa và Nhật Bản vào những thập niên của cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, và lại được đặt ra từ cuối Thế giới chiến II. Tất nhiên những sĩ phu Việt Nam từ trước Thế giới chiến I, theo gót sĩ phu Tàu và Nhật, cũng đặt vấn đề một cách tương tự. Vấn đề này liên quan đến chữ “lý”. Câu hỏi căn bản là: Một khi đã nhận thức được sự quan trọng của chữ “lý”, phải hiểu “lý” là thế nào? Tàu và Nhật đã đưa ra những giải đáp khác nhau dẫn đến những giải pháp khác nhau, với những hậu quả hoàn toàn khác nhau.

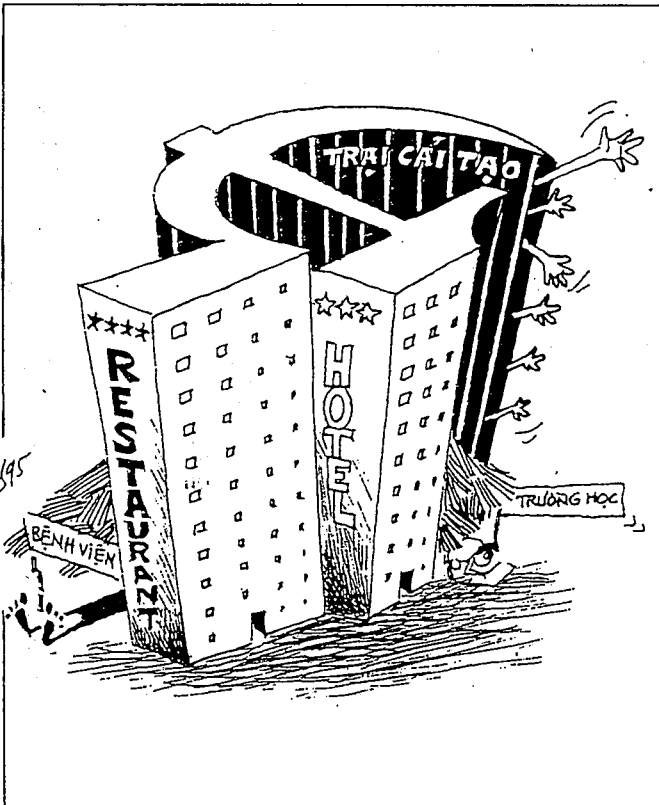
Sĩ phu Trung Hoa, và theo đuôi họ, sĩ phu Nho học Việt Nam, thấm nhuần lối suy diễn méo mó về tư tưởng Khổng tử của Tống Nho, quan niệm “lý” chỉ có thể là “đạo lý”, cái “lý” của “đạo”, và “đạo” đây là “đạo đức”. Do đó, họ chỉ loay hoay trong việc minh giải cái “lý” của đạo đức, và không để ý đến cái “lý” của sự vật và cái “đạo” của thiên nhiên, hiểu theo nghĩa “quy luật” về biến hóa và phát triển của sự vật, nghĩa là theo nghĩa của khoa học thực nghiệm. Họ đã “đốt”. Cái “đốt” đó là không biết, không hiểu rằng phát triển khoa học là điều kiện căn bản của mọi cuộc canh tân, nghĩa là của phú cường. Họ đã không nhận diện được chính xác vấn đề căn bản. Vì vậy, họ đã cực lực bác bỏ những cái mới, ra sức duy trì những cái cũ. Sự kiện này là nguyên do chính của tình trạng trì trệ của hai nước trong hơn 100 năm, với hậu quả là yong quốc, lạc hậu và nghèo nàn.

Trong khi đó, trí thức Nhật hiểu được rằng “lý” phải áp dụng vào cả đạo lẫn vật. Họ phân biệt được *dori* (đạo lý) và *butsurei* (vật lý), và quan trọng hơn nữa, họ coi hai lãnh vực này quan trọng bằng nhau, và cần phát triển đồng đều. Hậu quả là họ vừa duy trì và phát huy những truyền thống đạo lý tinh thần của Nhật và Đông phương vừa thiết lập và phát triển một hệ thống giáo dục mới, đặt nặng khoa học thực nghiệm, với những phương pháp quan sát, phân tích, suy tư khách quan. Nhờ đó họ có khả năng giải quyết đúng (nghĩa là đáp ứng đòi hỏi của thực tại) mọi vấn đề kinh tế, chính trị và xã hội, kể cả sự chấp nhận những mô thức dân chủ

trong sinh hoạt chính trị. Cho nên Nhật đã thành công rực rỡ và đã canh tân được xứ sở và trở thành một quốc gia phú cường.

Đối với một số quốc gia, đặc biệt là những quốc gia tự hào là “cách mạng” theo chủ nghĩa xã hội mô hình mác lê đang nỗ lực “canh tân” và “đổi mới”, nguy cơ ngày nay là trong sự “canh tân” và “đổi mới” này họ đang phạm một sai lầm vĩ đại. Sai lầm này đã gây nhiều tai hại, và còn gây nhiều tai hại nữa trong tương lai. Đó là họ quên mất “tri bản” và “trung dung”, đã “quá chi” về *butsurei*, và “bất cập” về *dori*. “Đổi mới” của họ đặt trọng tâm vào phát triển kinh tế, coi nhẹ vấn đề đạo lý, và phủ nhận nhu cầu cải tổ mô thức sinh hoạt chính trị theo chiều hướng dân chủ.

Bài này không bàn đến các khía cạnh kinh tế và chính trị. Nó chỉ chú tâm vào khía cạnh đạo lý. Yếu tố này là yếu tố quan trọng nhất của một xã hội lành mạnh có cơ năng phát triển lớn, nhưng trong chế độ xã hội chủ nghĩa hiện tại nó lại bị coi thường. Không phải là các ông lãnh tụ hiện tại của ĐCSVN không hề nói đến vấn đề



này. Ông Đỗ Mười có đề cập đến việc “giáo dục nếp sống đạo đức và phong cách ứng xử có văn hóa cho mọi người”, kiên quyết “chống những hành vi thô bạo, lai căng phản văn hóa, phi đạo đức và nhân tính thuần phong mỹ tục” và “phát huy truyền thống nhân ái của dân tộc ta.” Ông Võ Văn Kiệt cũng có nói đến con người Việt Nam có “nền tảng văn hóa và giáo dục, cần cù, hiếu học, giàu lòng nhân nghĩa.”

Tuy nhiên, những điểm trên đây chỉ được đề cập đến trong mấy chữ trong những bài diễn văn dài hàng mấy ngàn, hoặc mấy chục ngàn chữ. Đề tài chính của các diễn văn này là kiên trì đường lối xã hội chủ nghĩa “trong sáng”, nghĩa là theo mô hình bốn sê vich/lê nin nít, và “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng”, nghĩa là duy trì địa vị và thế lực của Đảng. Nếu các lãnh tụ hiện tại của ĐCSVN có đề cập đến việc xây dựng “con người mới”, mục đích của họ là dùng “con người mới” này vào việc thực hiện xã hội chủ nghĩa mô hình lê nin nít/bốn sê vich. Phương thức chính của họ là dùng “bạo lực cách mạng”. Cách mạng hay không, bạo lực vẫn là bạo lực, và dùng bạo lực để đối xử với nhau chỉ có thể tạo ra thú vật mới chứ không thể tạo ra con người mới. Mà đã là thú vật thì không thể biết đạo lý là gì.

Mác Lê và đạo lý

Các học giả xã hội học và chính trị học đồng ý rằng chủ nghĩa xã hội mô hình lê nin nít bốn sê vich hoàn toàn phủ nhận những giá trị văn hóa mà nhân loại đã áp dụng từ mấy chục ngàn năm trước khi chủ nghĩa lê nin nít xuất hiện. Người cộng sản chấp nhận thuyết xã hội chủ nghĩa mô hình lê nin nít/bốn sê vich tất nhiên coi những giá trị trên đây là những “giá trị tư bản chủ nghĩa” có tính chất “phản động”, là “thuốc phiện” ru ngủ lương dân, cần thay thế bằng “đạo đức cộng sản chủ nghĩa”. Đạo đức này, theo quan niệm của Lê Nin, chủ trương một “chuyên chế triệt để, không chấp nhận một giới hạn của một luật pháp nào hết” và chỉ lấy phục vụ quyền lợi của Đảng cộng sản làm tiêu chuẩn tối thượng.

Xã hội xây dựng theo những giá trị trên đây là một xã hội lật ngược, một “phản xã hội” (counter-society). Nhưng đó chính là điều Lê Nin chủ trương. Do đó, đối với những người cộng sản tư hào là “trung kiên”, “chính thống”, quyết tâm không “chệch hướng” chủ nghĩa lê nin nít “trong sáng”, nghĩa là, trong thực tế, bảo thủ hạng nặng, thì những lời tuyên bố của các ông Đỗ Mười và Võ Văn Kiệt trên đây về đạo đức không phản ánh quan điểm của họ. Thêm nữa, vì họ là những người nắm thực quyền trong Đảng hiện nay, cho nên lập trường của các ông Mười và Kiệt không những mâu thuẫn với cương lĩnh chính thức của Đảng, mà lại còn vô nghĩa. Nếu nó không biểu hiện một sự dối trá, và nếu hai ông này thực tình thì nó chỉ là một chuyện giỡn chơi, nói cho vui miệng mà thôi.

Chung quy, thái độ của ban lãnh tụ hiện tại của ĐCSVN chẳng khác gì thái độ của sĩ phu Tàu và

Việt hồi cuối thế kỷ XIX: khư khư bám vào cái cũ, nhất quyết từ chối cái mới. Tuy nhiên nó có khác ở một điểm. Về phía Tàu, “cái cũ” mà sĩ phu không chịu buông là “cái cũ” thiết đối với người Tàu - quan niệm đạo lý cổ truyền của Trung Hoa - và “cái mới” mà họ không chịu buông là “cái mới” thiết đối với họ - quan niệm vật lý khoa học thực nghiệm. Về phía Việt, “cái cũ” mà nhóm lãnh tụ hiện tại của ĐCSVN không chịu buông là “cái mới” đối với người Việt - quan niệm vô thần mác lê - truyền nhập vào Việt Nam từ ngoài xứ, nhưng nay cũng đã thành “cũ” vì đã bị chính người phát minh ra nó, người Nga, coi như sai lầm, lỗi thời và đã liệng vào giỏ rác lịch sử, còn “cái mới” mà họ không chịu buông là quan niệm một xã hội dân chủ tự do điều hưởng bởi những giá trị đạo đức căn bản phổ cập trong toàn nhân loại xuyên qua thời gian, mà hiện nay nhiều quốc gia, trong đó có cả Mỹ lẫn Nga, thấy cần phải phục hồi và phát huy như những giá trị mới. “Cái mới” thiết yếu lại nằm trong “cái cũ”!

Những giá trị cần phục hồi

Những giá trị đạo lý mà Việt Nam cần phải phục hồi và phát huy mạnh trong tình trạng hiện tại là: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Thành, Tín. Không có những giá trị này thì không có xã hội nào đứng vững được. Các chế độ Việt Nam hơn 100 năm nay đã yếu đi và sụp đổ vì đã bỏ mất nội dung của những đức tính trên đây và chỉ còn ôm cái vỏ. Chế độ cộng sản lại còn tệ hơn nữa vì ngay cả cái vỏ người cộng sản cũng liệng bỏ: theo họ tất cả những giá trị đạo lý không mang tính chất cộng sản là những giá trị phải dứt khoát diệt tận gốc, bóc tận rễ. Họ không ý thức rằng chế độ cộng sản đã sụp đổ tại nhiều nơi và sẽ không tồn tại trên trái đất này vì họ không tôn trọng một số giá trị không cộng sản trong bang giao với những giới không cộng sản, và nhất là ngay cả giữa họ với nhau.

Trong những giá trị trên, họ chỉ chú trọng đến Trí, mà họ hiểu như là thủ đoạn chính trị xảo quyết nhằm lừa gạt kẻ khác, kể cả đồng chí của họ, để trục lợi cho Đảng và “cách mạng thế giới”, đẩy Đảng và “cách mạng thế giới” đi tới, thay vì quan niệm nó theo nghĩa “trí tuệ” dùng để hiểu người hiểu mình, hiểu sự vật quanh mình, với mục đích là làm điều thiện và đưa toàn dân đi tới.

Về Nhân, là thương dân, quý sinh mạng tài sản của dân, trọng tự do nhân phẩm của dân, lo cho dân được sống trong an bình no ấm, trong hy vọng về ngày mai, ông Hồ và nhóm lãnh tụ hiện tại của ĐCS hoàn toàn không có. Người cộng sản lê nin nít không muốn có, và không thể có Nhân được, vì đòi hỏi của “kiên trì” đường lối cách mạng mác lê, với quan niệm lê nin nít “chuyên chế vô sản” - sử dụng bạo lực tối đa không chấp nhận một giới hạn nào hết - buộc họ phải chỉ biết có Đảng và sẵn sàng làm những điều tàn ác và bất nhân nhất để phục vụ lợi quyền của Đảng.

Về Thành Tín, là nói và làm như một, nghĩ sao nói vậy, ngày nay qua ngày mai không thay đổi,

họ cũng không có. Mà với quan niệm lễ nin nít “sự thật là cụ thể” - thay đổi tùy người, tùy nơi, tùy hoàn cảnh, tùy thời gian, nay vậy mai khác - họ không thể có được. Cho nên mồm thì họ liên tục hô “độc lập, tự do, hạnh phúc”, nhưng thực ra thì họ đã sử dụng không tiếc xương máu của dân vào việc tăng quyền, lực, và thế của Đảng, và họ đã hy sinh hàng triệu sinh mạng của dân để thi hành “nghĩa vụ quốc tế” để chứng minh “ai thắng ai”.

Một xã hội không có Nhân, Thành, Tín thì cũng không có Lễ và Nghĩa. Khi mà những người trong xã hội đó chỉ biết có Trí, hiểu như trên, và nhắm mắt theo những giáo điều của Lê Nin thì không thể có Lễ và Nghĩa được.

Ngoài Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Thành, Tín tất nhiên còn nhiều giá trị tinh thần đạo đức khác, ví dụ: Trung, Hiếu, Dũng... Nhưng những giá trị này cần được xét lại và suy diễn lại cho hợp với tình thế và hoàn cảnh mới. Đồng thời cũng cần xét lại một số tật và khuyết điểm đã làm cho xã hội Việt Nam trì trệ, suy yếu, bị đô hộ lấn áp và không thoát khỏi cảnh nghèo nàn cơ cực. Hai trong những quan niệm này là Thanh bản và Danh vọng.

Những người suy tôn “thanh bản” không tán thành “làm giàu”; họ khinh thị tiền bạc, của cải, tài sản. Họ không hiểu rằng những thứ này là biểu hiện của sức mạnh của nền kinh tế của một quốc gia và của sự sung mãn của dân quốc gia đó. Những người lấy thanh bản làm lý tưởng sống

trong nghèo nàn, vui trong cảnh nghèo nàn, và lấy đó làm niềm hãnh diện. Nhưng họ quên rằng như thế là không tham dự vào công cuộc tạo ra hàng hóa và dịch vụ để gia tăng lợi tức quốc gia - nghĩa là không đóng góp vào việc tạo điều kiện căn bản để nâng cao đời sống của đồng bào và gây sức mạnh cho xứ sở.

Những người tham “danh vọng” là những người hiếu danh. Họ thích “làm quan” - quan phong kiến hoặc quan cộng sản. Họ thích ăn trên ngồi trước, nắm nhiều quyền hành trong tay để có thể sai khiến để lấn áp người khác, hay trục lợi cho bản thân và gia đình. Họ đặt nặng vấn đề “thể diện”, tranh dành nhau chức vị, và vì vậy, họ đánh đấm, xoi bói, phá hoại nhau.

Hai tệ trạng trên đây đã gây rất nhiều tai hại cho xứ sở. Nó đã làm cho nước Việt Nam yếu hèn và nghèo nàn, và xã hội Việt Nam phân ly, tan rã tề liệt. Nó cần loại bỏ.

Xây dựng lại cơ sở tinh thần đạo đức của xã hội Việt Nam là một vấn đề rất lớn, cần có sự chú tâm, suy nghĩ và tham gia của mọi người, mọi giới, đặc biệt là của những người có kiến thức, có thiện chí, ưu tư về giáo dục, lo cho tiền đồ của dân tộc, và của những giới lãnh đạo tinh thần, là những giới thấy rõ vấn đề này hơn người khác, và chắc chắn là lo âu hơn người khác. ■

Ottawa, tháng 3, 1995

Truyện

CÂU CHUYỆN CỦA LÁ PHONG

Tập truyện Trần Mộng Tú
Biên Khánh Trường
Tựa Nguyễn Xuân Hoàng
Bạt Nguyễn Mộng Giác

200 trang
Giá \$10.00

THẾ KỶ xuất bản và phát hành
11022 ACACIA PARKWAY #A.
GARDEN GROVE CA 92640 USA
TEL (714) 638-9510. FAX (714) 638-1944

